TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:14/2018/HSST
Ngày 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Túc và ông Vũ Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 09/4/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST – HS ngày 10/4/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Đ, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1978; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Duy Nh (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1942; có vợ Phùng Thị Q, sinh năm 1983 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ,tạm giam từ ngày 29/12/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn V, sinh năm 1970, trú tại: thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Anh Hà Văn M, sinh năm 1984, trú tại: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bà Lê Thị C, sinh năm 1942,trú tại: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, Hà Văn Đ ở thôn C, xã T, huyện S gọi điện thoại cho V hỏi: *"Anh có mua ma túy không*?", V nói: *"Anh chỉ có 100.000đ thôi có mua được không"*, Đ nói: "*Được, anh cứ đến bãi rác thôn C, xã T đợi em*". Khoảng 30 phút sau, Đ cầm theo gói ma túy gói bằng giấy trắng, một mình điều khiển xe mô tô Dream BKS: 88F8-1508 đến địa điểm hẹn, V đưa Đ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, Đ cầm tiền và đưa cho V 01 gói ma túy gói bằng giấy trắng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của V 01 gói nhỏ chất bột, cục màu trắng, gói bằng giấy trắng (niêm phong ký hiệu A1), 01 điện thoại di động Nokia; thu giữ của Đ số tiền 150.000đ, 01 điện thoại di động Masstel và 01 xe mô tô BKS 88F8-1508.

Tại kết luận giám định số 1628 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0155gam, loại Heroine*.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Và khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho V là Đ mua của Nguyễn Công Tr ở cùng xã T khoảng hơn 11 giờ ngày 29/12/2017 với giá 150.000đ, Đ đem về chia ra sử dụng một phần, phần còn lại bán cho V thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai của Nguyễn Công Tr nhưng Tr không thừa nhận đã bán ma túy cho Đ ngày 29/12/2017. Ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện Nguyễn Công Tr bán ma túy cho Đ do vậy chưa có đủ cơ sở xử lý đối với Tr.

Đối với Trần Văn V mua ma túy của Đ với mục đích sử dụng, lượng ma túy nhỏ. Nhân thân V chưa có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm. Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

* Vật chứng vụ án:

+ 0,0155gam ma túy hêrôin, cơ quan giám định hết mẫu, hoàn lại bao gói.

+ 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Masstel của Hà Văn Đ và 01 chiếc Nokia của Trần Văn V).

+ Số tiền 150.000đ của thu giữ của Hà Văn Đ trong đó có 100.000đ là tiền thu lời từ bán ma túy cho V mà có, 50.000đ là của bà Lê Thị C, bà C yêu cầu trả lại.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 88F8-1508, quá trình điều tra xác định của Hà Văn M, anh M không biết Đ sử dụng xe đi bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho M.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT - VKS ngày 06/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Hà Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Hà Văn Đ giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2017 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 29/12/2017, tại thôn C, xã T, huyện S, Hà Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có trọng lượng 0,0155gam cho Trần Văn Vĩnh với giá 100.000đ thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hà Văn Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà thích ăn chơi đua đòi và bị bạn bè rủ rê, lôi kéo đã sa vào con đường nghiện ngập dẫn đến hành vi phạm pháp. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Masstel của Hà Văn Đ và 01 chiếc Nokia của Trần Văn V) dùng làm phương tiện liên lạc mua bán chất ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.Số tiền 150.000đ thu giữ của Hà Văn Đ trong đó có 100.000đ là tiền thu lời từ bán ma túy cho V mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, 50.000đ là của bà Lê Thị C (mẹ bị cáo), bà C yêu cầu trả lại nên cần trả lại cho bà C.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 41của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Masstel của Hà Văn Đ và 01 chiếc Nokia của Trần Văn V).Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ của Hà Văn Đ. Trả lại số tiền 50.000đ cho bà Lê Thị C.(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã T;
-Bị cáo;
-Lưu hs; Vp.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng